BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Marketing dịch vụ** Mã HP: **DC2LG21**
Địa điểm: **101A1** Ngày thi: **11/6/2019** Ca thi: **Ca 2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**1**			69DCLG20001	BÙI VĂN AN			69DCLG22			
2	**2**			69DCLG20006	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH			69DCLG21			
3	**3**			69DCLG21001	ĐÀO TUẤN ANH			69DCLG21			
4	**4**			69DCLG20005	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH			69DCLG21			
5	**5**			69DCLG20003	TRẦN THỊ LAN ANH			69DCLG21			
6	**6**			69DCLG20008	VŨ LÊ QUỲNH ANH			69DCLG21			
7	**7**			69DCLG20004	LƯU VÂN ANH			69DCLG22			
8	**8**			69DCLG20007	NGUYỄN NGỌC ANH			69DCLG22			
9	**9**			69DCKT20009	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH			69DCLG22			
10	**10**			69DCLG20009	PHẠM DUY ANH			69DCLG22			
11	**11**			69DCLG20002	VŨ ĐÌNH ANH			69DCLG22			
12	**12**			69DCLG20011	HOÀNG MINH ÁNH			69DCLG22			
13	**13**			69DCLG20012	LÊ THANH BẰNG			69DCLG22			
14	**14**			69DCLG20014	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU			69DCLG21			
15	**15**			69DCLG20015	TRẦN THỊ DIỄM CHI			69DCLG22			
16	**16**			69DCLG20017	ĐỖ THỊ KIỀU CHINH			69DCLG21			
17	**17**			69DCLG20016	PHẠM THÙY CHINH			69DCLG22			
18	**18**			69DCLG20018	HOÀNG MINH CHÍNH			69DCLG21			
19	**19**			69DCLG20019	HOÀNG THỊ VÂN CHUYÊN			69DCLG22			
20	**20**			69DCLG20020	NGHIÊM ĐÌNH MINH CƯỜNG			69DCLG21			
21	**21**			69DCLG20024	NGUYỄN THÀNH ĐẠT			69DCLG21			
22	**22**			69DCGT20023	CẦN TẤT ĐẠT			69DCLG22			
23	**23**			69DCLG20023	NGUYỄN THÀNH ĐẠT			69DCLG22			
24	**24**			69DCTD20010	NGUYỄN THỊ DUNG			69DCLG22			
25	**25**			69DCLG20021	NGUYỄN THÀNH DUY			69DCLG21			
26	**26**			69DCLG20025	PHẠM VÂN GIANG			69DCLG21			
27	**27**			69DCVT20020	TRIỆU THỊ HƯƠNG GIANG			69DCLG21			
28	**28**			69DCLG20026	HOÀNG THỊ GIANG			69DCLG22			
29	**29**			69DCLG20027	NGUYỄN THU HÀ			69DCLG21			
30	**30**			69DCLG20028	NGUYỄN THỊ THANH HÀ			69DCLG22			

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
31	**31**			69DCLG20029	ĐOÀN NGUYÊN HẬU			69DCLG22			
32	**32**			69DCLG20030	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN			69DCLG22			
33	**33**			69DCLG20032	LÊ MINH HIẾU			69DCLG21			
34	**34**			69DCLG20031	TRƯƠNG ĐỨC HIẾU			69DCLG21			
35	**35**			69DCVT20027	TRẦN ANH HIẾU			69DCLG22			
36	**36**			69DCLG20034	NGUYỄN THỊ MAI HOA			69DCLG21			
37	**37**			69DCLG20035	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA			69DCLG21			

Danh sách gồm 37 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Marketing dịch vụ** Mã HP: **DC2LG21**
Địa điểm: **102A1** Ngày thi: **11/6/2019** Ca thi: **Ca 2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**38**			69DCLG20037	HÀ THỊ HÒA			69DCLG21			
2	**39**			69DCLG20036	NGUYỄN THỊ HÒA			69DCLG22			
3	**40**			69DCLG20040	NGUYỄN DUY HOÀNG			69DCLG21			
4	**41**			69DCLG20039	TRẦN NGUYỄN VIỆT HOÀNG			69DCLG21			
5	**42**			69DCLG20038	NGUYỄN THANH HOÀNG			69DCLG22			
6	**43**			69DCLG20041	TRƯƠNG ĐỨC HOÀNG			69DCLG22			
7	**44**			69DCLG20042	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG			69DCLG22			
8	**45**			69DCLG20043	HOÀNG QUỐC HÙNG			69DCLG22			
9	**46**			69DCLG20044	TRẦN VIỆT HƯNG			69DCLG21			
10	**47**			69DCLG20045	LÊ QUÍ HƯNG			69DCLG22			
11	**48**			69DCLG20046	PHAN THỊ THU HƯƠNG			69DCLG21			
12	**49**			69DCLG20048	ĐINH ĐỨC HUY			69DCLG21			
13	**50**			69DCLG20050	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HUYỀN			69DCLG21			
14	**51**			69DCLG20049	MAI THỊ HUYỀN			69DCLG22			
15	**52**			69DCVT20040	TRẦN NGỌC LÊ			69DCLG22			
16	**53**			69DCLG20054	HOÀNG THỊ THÙY LINH			69DCLG21			
17	**54**			69DCLG20055	NGUYỄN KHÁNH LINH			69DCLG21			
18	**55**			69DCLG20053	LÊ MAI LINH			69DCLG22			
19	**56**			69DCLG20052	PHẠM THỊ KHÁNH LINH			69DCLG22			
20	**57**			69DCVT20044	VŨ THỊ MAI LINH			69DCLG22			
21	**58**			69DCLG20057	NGUYỄN HẢI LONG			69DCLG21			
22	**59**			69DCLG20058	VŨ TUẤN LONG			69DCLG21			
23	**60**			69DCLG20056	NGUYỄN THẾ LONG			69DCLG22			
24	**61**			69DCLG20059	NGUYỄN PHƯƠNG LY			69DCLG22			
25	**62**			69DCLG20061	LÊ TUYẾT MAI			69DCLG21			
26	**63**			69DCKT20141	NGUYỄN THANH MAI			69DCLG21			
27	**64**			69DCLG20119	Trần Thu Mai			69DCLG21			
28	**65**			69DCLG20060	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI			69DCLG22			
29	**66**			69DCLG20062	NGUYỄN ĐỨC MẠNH			69DCLG22			
30	**67**			69DCLG20063	HOÀNG QUANG MINH			69DCLG21			

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
31	**68**			69DCVT20054	NGUYỄN BÌNH MINH			69DCLG21			
32	**69**			69DCLG20064	NGUYỄN QUANG MINH			69DCLG21			
33	**70**			69DCLG20065	HOÀNG TẤN MINH			69DCLG22			
34	**71**			69DCLG20066	NGUYỄN VĂN NAM			69DCLG21			
35	**72**			69DCLG20067	TRẦN HOÀNG NAM			69DCLG22			
36	**73**			69DCLG20068	LÊ THỊ THÚY NGA			69DCLG21			
37	**74**			69DCLG20069	NGÔ THỊ NGÀ			69DCLG22			

Danh sách gồm 37 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Marketing dịch vụ** Mã HP: **DC2LG21**
Địa điểm: **103A1** Ngày thi: **11/6/2019** Ca thi: **Ca 2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**75**			69DCLG20071	BÙI THỊ BÍCH NGỌC			69DCLG21			
2	**76**			69DCLG20070	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC			69DCLG22			
3	**77**			69DCLG20073	TRẦN YẾN NHI			69DCLG21			
4	**78**			69DCLG20072	TRẦN YẾN NHI			69DCLG22			
5	**79**			69DCLG20074	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG			69DCLG21			
6	**80**			69DCLG20075	TRẦN THỊ PHƯƠNG			69DCLG21			
7	**81**			69DCLG20076	BÙI MINH PHƯƠNG			69DCLG22			
8	**82**			69DCLG20078	PHẠM THỊ BÍCH PHƯỢNG			69DCLG21			
9	**83**			69DCLG20077	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG			69DCLG22			
10	**84**			69DCLG20079	CHU THỊ TÚ QUYÊN			69DCLG22			
11	**85**			69DCLG20081	NGUYỄN NHƯ QUỲNH			69DCLG21			
12	**86**			69DCLG20080	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH			69DCLG22			
13	**87**			69DCLG20082	ĐOÀN MẠNH THẮNG			69DCLG22			
14	**88**			69DCLG20084	TRẦN PHƯƠNG THẢO			69DCLG21			
15	**89**			69DCLG20083	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO			69DCLG22			
16	**90**			69DCLG20085	NGUYỄN ĐÌNH THẾ			69DCLG21			
17	**91**			69DCLG20086	LÊ THỊ THỦY			69DCLG21			
18	**92**			69DCLG20087	CAM TIẾN TOÀN			69DCLG22			
19	**93**			69DCLG20090	NGUYỄN THU TRANG			69DCLG21			
20	**94**			69DCLG20093	TẠ THỊ HUYỀN TRANG			69DCLG21			
21	**95**			69DCLG20089	LIÊU THỊ THÙY TRANG			69DCLG22			
22	**96**			69DCLG20092	PHẠM ĐÀO HÀ TRANG			69DCLG22			
23	**97**			69DCLG20091	TRƯƠNG HUYỀN TRANG			69DCLG22			
24	**98**			69DCLG20094	NGUYỄN HỮU TRÍ			69DCLG21			
25	**99**			69DCLG20095	MAI HUYỀN TRINH			69DCLG22			
26	**100**			69DCLG20096	PHẠM QUANG TRUNG			69DCLG21			
27	**101**			69DCLG20098	PHÙNG VĂN TUẤN			69DCLG21			
28	**102**			69DCVT20082	HỒ MINH TUẤN			69DCLG22			
29	**103**			69DCLG20099	ĐỒNG THỊ TUYẾT			69DCLG22			
30	**104**			69DCLG20101	ĐOÀN TÚ UYÊN			69DCLG21			

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
31	**105**			69DCLG20100	NGUYỄN THU UYÊN			69DCLG21			
32	**106**			69DCLG20102	HOÀNG ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN			69DCLG22			
33	**107**			69DCLG20105	VŨ THỊ PHƯƠNG VÂN			69DCLG21			
34	**108**			69DCLG20104	NGUYỄN THỊ VÂN			69DCLG22			
35	**109**			69DCLG20103	VŨ THẢO VÂN			69DCLG22			
36	**110**			69DCVT20089	NGUYỄN THẢO VI			69DCLG21			
37	**111**			69DCLG20106	HÀ THỊ HẢI YẾN			69DCLG22			

Danh sách gồm 37 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Marketing dịch vụ** Mã HP: **DC2LG21**
Địa điểm: **104A1** Ngày thi: **11/6/2019** Ca thi: **Ca 2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**112**			69DCVT20001	TRẦN HẢI AN			69DCVT22			
2	**113**			69DCVT20005	BÙI TUẤN ANH			69DCVT21			
3	**114**			69DCVT20007	LÊ THỊ ANH			69DCVT21			
4	**115**			69DCVT20003	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH			69DCVT21			
5	**116**			69DCVT20006	DƯƠNG VĂN TUẤN ANH			69DCVT22			
6	**117**			69DCVT20002	TRẦN THỊ MAI ANH			69DCVT22			
7	**118**			69DCVT20008	VŨ QUỐC BÌNH			69DCVT21			
8	**119**			69DCVT28016	Phongtavanh BONGSAVATH			69DCVT22			
9	**120**			69DCVT20009	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂM			69DCVT22			
10	**121**			69DCVT20010	ĐÀO PHƯƠNG CHI			69DCVT21			
11	**122**			69DCVT20011	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP			69DCVT22			
12	**123**			69DCVT20017	NGUYỄN MINH ĐỨC			69DCVT21			
13	**124**			69DCVT20013	DOÃN TRUNG DŨNG			69DCVT21			
14	**125**			69DCVT20012	NGUYỄN CHÍ DŨNG			69DCVT22			
15	**126**			69DCVT20015	NGUYỄN BÁ DƯƠNG			69DCVT21			
16	**127**			69DCVT20014	VÕ NGỌC DƯƠNG			69DCVT21			
17	**128**			69DCVT20016	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG			69DCVT22			
18	**129**			69DCVT20019	PHẠM THỊ HỒNG GẤM			69DCVT21			
19	**130**			69DCVT20021	NGUYỄN SỸ HẢI			69DCVT22			
20	**131**			69DCVT20023	HOÀNG THỊ MAI HẰNG			69DCVT21			
21	**132**			69DCVT20022	VŨ THỊ HẰNG			69DCVT21			
22	**133**			69DCVT20024	NGUYỄN THỊ HẰNG			69DCVT22			
23	**134**			69DCVT20025	ĐOÀN THỊ HIỀN			69DCVT21			
24	**135**			69DCVT20026	QUÁCH HOÀNG HIỆP			69DCVT22			
25	**136**			69DCVT20028	LÊ MINH HIẾU			69DCVT21			
26	**137**			69DCVT20029	PHẠM HOÀNG CHÍ HIẾU			69DCVT21			
27	**138**			69DCVT20030	NGÔ MINH HIẾU			69DCVT22			
28	**139**			69DCVT20031	LÊ THỊ HOA			69DCVT21			
29	**140**			69DCVT20032	HỒ CÔNG HOÀNG			69DCVT22			
30	**141**			69DCVT20033	PHẠM THỊ BÍCH HỒNG			69DCVT22			

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
31	**142**			69DCTM20037	HÀ HUY HÙNG			69DCVT22			
32	**143**			69DCVT20035	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG			69DCVT22			
33	**144**			69DCVT20036	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN			69DCVT21			
34	**145**			69DCVT20037	TRẦN VĂN ÍCH			69DCVT22			
35	**146**			69DCVT28004	Somboun KEOMONEKHAM			69DCVT21			

Danh sách gồm 35 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Marketing dịch vụ** Mã HP: **DC2LG21**
Địa điểm: **201A1** Ngày thi: **11/6/2019** Ca thi: **Ca 2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**147**			69DCVT20038	NGUYỄN QUỐC KHÁNH			69DCVT21			
2	**148**			69DCVT29008	Chanthila KHATHOUMPHOM			69DCVT21			
3	**149**			69DCVT20039	NGUYỄN HỮU KHOA			69DCVT22			Cấm thi
4	**150**			69DCVT29101	NGUYỄN THỊ LIỀN			69DCVT21			
5	**151**			69DCVT20045	LÊ THỊ THÙY LINH			69DCVT21			
6	**152**			69DCVT20043	NGUYỄN KHÁNH LINH			69DCVT21			
7	**153**			69DCVT20046	NGUYỄN THUỲ LINH			69DCVT21			
8	**154**			69DCVT20042	LÊ VIẾT LINH			69DCVT22			
9	**155**			69DCVT20041	NGUYỄN THỊ LINH			69DCVT22			
10	**156**			69DCVT20047	TRẦN NGỌC LỢI			69DCVT22			
11	**157**			69DCTN20039	NGUYỄN ĐỨC LONG			69DCVT22			
12	**158**			69DCVT20049	VŨ HƯNG LONG			69DCVT22			
13	**159**			69DCVT28011	Thipphaphone LUANGLATH			69DCVT22			
14	**160**			69DCVT20050	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY			69DCVT21			
15	**161**			69DCVT20052	HOÀNG VĂN MINH			69DCVT21			
16	**162**			69DCVT20053	PHÙNG QUANG MINH			69DCVT21			
17	**163**			69DCVT20051	CAO QUANG MINH			69DCVT22			Cấm thi
18	**164**			69DCVT28006	Souphaphone MOUNIVONG			69DCVT21			
19	**165**			69DCVT28003	Khammany MOUNTY			69DCVT21			
20	**166**			69DCVT20055	MAI HỒNG NAM			69DCVT22			
21	**167**			69DCVT20056	NGUYỄN THỊ THANH NGA			69DCVT21			
22	**168**			69DCVT20057	NGUYỄN THỊ NGOAN			69DCVT22			
23	**169**			69DCVT20059	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC			69DCVT21			
24	**170**			69DCVT20058	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC			69DCVT22			Cấm thi
25	**171**			69DCVT20060	NGUYỄN THỊ NHÀI			69DCVT21			
26	**172**			69DCVT28014	Phoymany PANYAXAY			69DCVT22			
27	**173**			69DCVT28002	Bounthavy PHANPADITH			69DCVT21			
28	**174**			69DCVT28017	Vannaxay PHOMMACHAN			69DCVT22			
29	**175**			69DCVT20061	VŨ NHƯ PHONG			69DCVT21			
30	**176**			69DCVT20062	NGUYỄN THANH PHONG			69DCVT22			

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Marketing dịch vụ** Mã HP: **DC2LG21**
Địa điểm: **202A1** Ngày thi: **11/6/2019** Ca thi: **Ca 2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**177**			69DCVT20064	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG			69DCVT21			
2	**178**			69DCVT20063	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG PHƯƠNG			69DCVT22			
3	**179**			69DCVT28007	Seng Athit SENGMANY			69DCVT21			
4	**180**			69DCVT28001	Asoulen SEUAHOME			69DCVT21			
5	**181**			69DCVT28013	Alo SIBOUNHEUANG			69DCVT22			
6	**182**			69DCVT28005	Soumina SOUVIMONH			69DCVT21			
7	**183**			69DCVT20066	LÊ THỊ THANH			69DCVT21			
8	**184**			69DCVT20067	HỒ THỊ THẢO			69DCVT21			Cấm thi
9	**185**			69DCVT20069	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO			69DCVT22			
10	**186**			69DCVT20070	CHU ĐỨC THÔNG			69DCVT21			
11	**187**			69DCVT20071	NGUYỄN THỊ THƯƠNG			69DCVT21			
12	**188**			69DCVT20072	TRẦN THỊ PHƯƠNG THÙY			69DCVT22			Cấm thi
13	**189**			69DCVT20073	NGUYỄN THỊ THU THỦY			69DCVT22			
14	**190**			69DCVT20074	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN			69DCVT21			
15	**191**			69DCVT20076	NGUYỄN HỮU TOÀN			69DCVT21			
16	**192**			69DCVT20080	VŨ THỊ THU TRANG			69DCVT21			
17	**193**			69DCVT20078	LÂM THU TRANG			69DCVT22			
18	**194**			69DCVT20077	NGÔ QUỲNH TRANG			69DCVT22			
19	**195**			69DCVT20081	ĐINH THỊ MỸ TRINH			69DCVT22			
20	**196**			69DCVT20083	ĐỖ MINH TUẤN			69DCVT21			
21	**197**			69DCVT20087	ĐỖ ANH TÙNG			69DCVT21			
22	**198**			69DCVT20086	NGUYỄN VĂN TÙNG			69DCVT21			
23	**199**			69DCVT20085	ĐỖ LÊ VIỆT TÙNG			69DCVT22			
24	**200**			69DCVT20084	NGUYỄN TRỌNG THANH TÙNG			69DCVT22			
25	**201**			69DCVT28015	Amphaichith VANNACHITH			69DCVT22			
26	**202**			69DCVT20090	PHẠM QUANG VIỆT			69DCVT21			
27	**203**			69DCVT28012	Kadone VONGKANTHAO			69DCVT22			
28	**204**			69DCVT20092	TRƯƠNG KHÁNH VŨ			69DCVT21			
29	**205**			69DCVT20093	HÀ GIA VƯƠNG			69DCVT22			
30	**206**			69DCVT20094	BÙI THỊ YẾN			69DCVT21			

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2